

Số: 157/TB-KT

Đức Hợp, ngày 03 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng và các biện pháp phòng trừ (Tuần từ ngày 26/8 đến ngày 01/9/2026)

Căn cứ Thông báo số 37/TB-TrPHKD ngày 01/9/2026 của Trạm Kỹ thuật nông nghiệp cơ sở Phố Hiến - Kim Động về tình hình sinh vật gây hại 7 ngày qua;

Qua kiểm tra tình hình thực tế kiểm tra đồng ruộng trên địa bàn xã, Phòng Kinh tế xã Đức Hợp thông báo tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng và một số biện pháp tập trung triển khai thực hiện trong thời gian tới như sau:

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, CÂY TRỒNG VÀ SINH VẬT GÂY HẠI

1. Tình hình thời tiết

Tuần qua, trời nắng nhẹ, có mưa, nhiệt độ dao động từ 23-33°C. Nhìn chung thuận lợi cho quá trình sinh trưởng phát triển của cây trồng song cũng tạo điều kiện cho sâu bệnh gây hại mạnh.

2. Tình hình sinh trưởng của cây trồng

- Trên lúa: đang làm đồng - trổ thoát.
- Cây ăn quả:
 - + Cây nhãn: chăm sóc phục hồi sau thu hoạch, thu hoạch.
 - + Cây có múi: phát triển quả.
 - + Cây chuối: phát triển sinh khối, thu hoạch.
- Cây rau, màu: Trồng mới, phát triển sinh khối, thu hoạch.
- Trên ngô: giai đoạn phát triển bắp

3. Tình hình sinh vật gây hại trên một số cây trồng chủ yếu

3.1. Trên lúa

Sâu cuốn lá nhỏ lúa 6: Trưởng thành đã và đang vũ hóa, trứng phổ biến 20-40 quả/m², nơi cao 100-150 quả/m², cá biệt 200-300 quả/m² dự tính sâu non gây hại với mật độ cao, diện phân bố rộng hơn so với cùng kỳ năm trước.

- Sâu đục thân trưởng thành (Bướm) đã và đang vũ hóa, đẻ trứng gây hại trên các trà lúa. Mật độ ổ trứng nơi cao 0,3-0,5 ổ/m²; cục bộ 1-2 ổ/m².

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: tỷ lệ hại trên giống lúa nhiễm (Bắc thơm 7, T10, Thiên ưu 8 và một số giống lúa lai...). Tỷ lệ bệnh phổ biến 7-10%, nơi cao 20-30%, cục bộ có ruộng >60% số lá.

Rầy nâu-rầy lưng trắng: Rầy phát sinh trên các trà lúa nhất là các khu ruộng trũng, các giống nhiễm như: Nếp, tẻ thơm... những chân ruộng thường xuyên có ổ rầy. Mật độ rầy phổ biến từ 100-200 con/m²; cục bộ nơi cao 700- 1000 con/m².

Mật độ ổ trứng phổ biến 70-80 ổ/m²; cục bộ cao >200 ổ/m².

- Bệnh khô vằn gây hại trên các trà lúa. Tỷ lệ hại phổ biến 5-7% số danh, nơi cao 15-20 % số danh; cục bộ có ruộng > 50% số danh.

- Chuột gây hại một số diện tích lúa làm đồng, ven gò đồng, đường to, gần khu chuyển đổi. Tỷ lệ hại phổ biến 2-3% số đánh; nơi cao 10-15% số đánh; cục bộ có ruộng >30% số đánh.

- Ngoài ra, bệnh vàng lá, bệnh đen lép hạt...phát sinh và gây hại nhẹ, rải rác

3.2. Trên cây rau màu

- Trên ngô: Sâu keo mùa thu, bệnh khô vằn, sâu đục thân, sâu đục bắp gây hại nhẹ, rải rác.

- Cây rau ăn lá: Sâu xanh, sâu khoang, sâu tơ gây hại nơi cao 2-3 con/m², cục bộ có nơi 7-8 con/ m².

- Bệnh lở cổ rễ, bệnh thối rễ, bệnh héo xanh, thối nhũn xuất hiện và gây hại mạnh.

3.3. Trên cây ăn quả

- Trên cam quýt: Sâu vẽ bùa xuất hiện và gây hại nhẹ trên cam quýt những cây đang ra lộc; tỷ lệ hại phổ biến 1-3% số lá, cục bộ 20-25% số lá non, ngoài ra rầy chổng cánh, rệp muội xuất hiện rải rác. Nhện đỏ: tỷ lệ hại nơi cao 2-3% số lá, cục bộ 7-10% số lá non.

- Trên nhãn: Sâu đục cuống quả, nứt quả, thối quả, rệp sáp, rệp muội, bệnh thán thư gây hại cục bộ. Sâu đo gây hại rải rác ở những vườn ra lộc thu với mật độ phổ biến 2-3 con/m².

- Trên cây chuối: bệnh vàng lá gây hại với tỷ lệ nơi cao: 5-7% số lá tập trung chủ yếu ở những vườn trồng, thoát nước kém. Sâu đục thân, rầy mềm, sâu ăn lá gây hại cục bộ một số diện tích.

II. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên lúa

- Sâu cuốn lá nhỏ lứa 6: Sâu non sẽ nở tập trung từ ngày 04-09/9/2026, mật độ phổ biến 7-10 con/m, nơi cao 80-120 con/m, cá biệt có nơi >300 con/m² gây hại làm sơ trắng lá đồng, lá công năng nếu không chủ động phòng trừ kịp thời sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất và chất lượng lúa Mùa năm 2026.

- Sâu đục thân 2 chấm: Sâu non tiếp tục nở và gây hại làm thui đồng, bông bạc nếu không chủ động phun trừ giai đoạn lúa thấp tho trở - trở thoát.

- Rầy nâu-rầy lưng trắng: tiếp tục gia tăng và gây hại trên các trà lúa nhất là các khu ruộng trũng, các giống nhiễm, chân ruộng thường xuyên nhiễm rầy.

- Bệnh khô vằn tiếp tục phát sinh, phát triển trên các diện tích lúa đặc biệt những diện tích lúa bón nặng đạm, ruộng gieo cấy dày.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: tiếp tục phát sinh, phát triển và lây lan gây hại gia tăng trên các giống nhiễm: Bắc thơm 7, T10, Thiên ưu 8,... và một số giống lúa lai... nhất là sau những trận mưa giông.

Ngoài ra, bệnh đen lép hạt... sẽ tiếp tục xuất hiện gia tăng và gây hại trong thời gian tới.

2. Trên cây rau màu

- Trên ngô: Sâu keo mùa thu, sâu đục bắp, sâu đục thân, sâu ăn lá khác tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác.

- Cây rau ăn lá: Sâu xanh, sâu khoang, sâu tơ tiếp tục gây hại.

- Bệnh lở cổ rễ, bệnh héo xanh, thối nhũn sẽ xuất hiện và gây hại mạnh.

- Cây họ cà: Mốc sương, bọ trĩ, bọ phấn, rệp tiếp tục gây hại.

- Bầu bí, dưa chuột: bệnh sương mai, thán thư có khả năng gây hại gia

tăng, đặc biệt trong điều kiện thời tiết âm u, có mưa ẩm.

- Rầy rệp, bọ cánh cam, ruồi đục quả tiếp tục gây hại nhẹ rải rác.

3. Trên cây ăn quả

- Trên cam quýt: Sâu vẽ bùa, nhện đỏ, rầy chổng cánh tiếp tục gây hại ở thời kỳ cây ra lộc non.

- Trên nhãn: Rệp sáp, sâu đục quả, bệnh nứt quả, thán thư tiếp tục xuất hiện và gây hại.

- Trên chuối: Bệnh héo vàng lá chuối Panama tiếp tục gây hại, hại nặng trong giai đoạn phát triển quả.

IV. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

1. Trên cây lúa:

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ diễn biến của các đối tượng sâu bệnh hại. Đặc biệt chú ý đối tượng sâu đục thân 2 chấm, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu - rầy lưng trắng, bệnh vàng lá, bạc lá, đốm sọc vi khuẩn; bệnh khô vằn.... để có biện pháp xử lý kịp thời.

Tranh thủ những ngày nắng ráo tổ chức phun trừ sâu đục thân hai chấm cho diện tích lúa thấp tho trở và những diện tích lúa có mật độ ổ trứng từ 0,3 ổ/m² trở lên, vùng có mật độ sâu cao, vùng gần khu vực ánh sáng đèn.

Thuốc phun trừ sâu đục thân: Khuyến cáo nông dân có thể sử dụng một trong các loại thuốc có hiệu quả cao như: Incipio 200SC; Voliam Targo 063SC; Chlorferan 240 SC,... để phòng trừ.

Lưu ý: Đối với sâu đục thân hai chấm tại những vùng có mật độ sâu cao, diện tích lúa có mật độ ổ trứng từ 0,5 ổ/m² trở lên cần phun lại lần 2 sau lần 1 từ 5-7 ngày và kết hợp biện pháp thủ công (ngắt ổ trứng) để đem lại hiệu quả phòng trừ cao. (với phương châm: “lúa thấp tho trở đến đâu phòng trừ sâu bệnh đến đó”, tranh thủ khi thời tiết tạnh ráo, khẩn trương phun trừ kịp thời). Nồng độ và liều lượng sử dụng theo khuyến cáo ghi trên bao bì của nhà sản xuất.

Sâu cuốn lá nhỏ lúa 6: Tập trung phun trừ từ **ngày 04-09/9/2026** khi sâu chủ yếu tuổi 1,2 trên những diện tích lúa, nơi có mật độ sâu non từ 20 con/m² trở lên, đặc biệt lưu ý những diện tích là những nơi có mật độ trưởng thành cao, sau phun thuốc 5 ngày cần kiểm tra lại, nếu thấy mật độ sâu non còn từ 20 con/m² trở lên phải phun lại lần 2.

Thuốc sử dụng: Sử dụng các thuốc đặc hiệu có hoạt chất Emamectin benzoate, Indoxacarb, Lufenuron..., như Incipio 200SC, Ammate 150 EC, Bite 30SC, Clever 150 SC, Emin Gold 160 SC, August 350 WG, AMATEUSAMY 150SC, Avio 150SC, Chlorferan 240SC, Actatin 150SC.... để phòng trừ và khi phun tuân thủ nguyên tắc "4 đúng".

- Đối với bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Do điều kiện thời tiết từ nay đến cuối vụ còn diễn biến phức tạp, khuyến cáo nông dân chủ động các biện pháp phòng là chính, không sử dụng phân đạm đơn và phân bón qua lá để bón hoặc phun với mục đích nuôi đồng, nuôi hạt làm gia tăng mức độ gây hại của bệnh, đặc biệt chú ý đến các giống lúa nhiễm bệnh cấy ở chân trũng hâu, bón thừa đạm. Khuyến cáo nông dân có thể sử dụng một trong các loại thuốc: Starner 20WP; Lorito 210SC; Totan 200WP;

Nguyễn Quốc Việt